

Chính tả Việt, nhìn từ bên ngoài: Trường hợp ghi tên riêng nước ngoài bằng chữ Việt

Việt bởi ING Việt Nam

Thứ ba, 15 Tháng 1 2013 21:16 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 15 Tháng 1 2013 21:20

hay để nguyên tiếng? và b/ Cần viết hoa (nhân danh, địa danh) như thế nào?

Đây đây xin đề cập đến chuyên đề nhất là việc ghi tên riêng tiếng nước ngoài, trước hết là trên các văn bản báo chí và truyền thông của ta hiện nay.

3. Từ nhiều năm nay, nhất là từ khi có công cuộc Đổi mới mà môi trường quan trọng là hội nhập quốc tế thì vấn đề tiếp xúc ngôn ngữ cũng trở nên tất yếu và có tính thời sự, liên quan đến đời sống giao tiếp hàng ngày của chúng ta. Gần tám trăm tờ báo, hàng chục kênh truyền hình và phát thanh liên tục đưa các loại hình thông tin đến khán giả và bạn đọc. Trong tình huống ấy, môi trường của chúng ta có

luật ngôn ngữ

, thì mỗi chủ thể truyền thông đều tuân thủ theo ý chí riêng của mình, bất có sự can thiệp nào. Điều mà tên riêng nước ngoài trong báo chí truyền thông tiếng Việt hiện nay, cũng theo đó, mà thậm chí phát sinh câu nói "OK" "là địa điểm. Nội dung tên riêng nước ngoài cũng đã có mấy cách đọc, cách viết. Mười năm gần đây nổi lên khuyến khích

để nguyên địa danh tên riêng nước ngoài trong tiếng Việt

(địa điểm hiện là không phiên âm, cũng không chuyển tự) mà hướng này lại có mặt trên nhiều tờ báo có đông bạn đọc. Từ nhiên xu hướng này dần lấn át và cứ như đã giành được lẽ phải trong hướng dẫn xã hội: Không cần phiên chuyển sang tiếng Việt, phiên chuyển là vô ích, vô bổ, vô duyên (!). Lý do chính thì hướng dẫn dẫn ra biện minh cho việc để nguyên địa danh các tên riêng (mà chủ yếu là tiếng Anh) đưa vào là:

a)

Tiếng Anh nay là ngoại ngữ phổ biến quốc tế, nước ta nay có nhiều người biết tiếng Anh rồi, và sẽ còn nhiều người biết nữa. Để nguyên địa danh tên riêng thì đọc mới gần với nguyên ngữ, mới dễ hiểu nhau, mới thuận lợi cho hội nhập quốc tế địa điểm. Vậy là, đọc theo nguyên ngữ (như để nguyên địa danh) nay cũng đã hình thành thói quen xã hội.

b)

Phiên chuyển (đọc, viết tên riêng nước ngoài theo lối ta) vừa xa lạ, vừa quê mùa vừa cồng kềnh, không thể quay lại thì đã qua trong quá khứ. Việc môi trường số tờ báo chính thống nay vẫn kiên trì theo đuổi lối phiên chuyển là đưa ra điều kiện cho duy báo thu và lạc hậu (!).

c)

Để nguyên địa danh còn tiết kiệm cho xấp xỉ kỹ thuật, đỡ tốn thì giờ, tiền bạc, giấy bút,...

Còn có thể kê ra những lỗi biên luận khác nữa cho việc để nguyên địa danh, không phiên chuyển sang tiếng Việt.

4. Là người làm lý luận ngôn ngữ học và Việt ngữ, chúng tôi tôn trọng các ý kiến khác nhau, nhưng thấy chủ trương để nguyên địa danh là không hợp lý, cần thiết trở về gốc của vấn đề

ca trên hai bình diện n ca ngôn ngữ và văn hóa. Xin có đôi lời bàn la m bàn:

Xuất phát đi m nh n th c ngôn ngữ ho c cu a chúng tôi là:

a)

Tôn trọng c ng vi t t đ i cu a ng i ba n ngữ,

b)

Tôn trọng thu c tính c ba n cu a ba n ngữ Vi t : Ngôn ngữ đ n l p, phân tiết tiết tính.

5. Về khía ca nh th nhất: Ai cũng biết ngôn ngữ là ph ng ti n giao tiếp quan tro ng nhất cu a ng i ta. Ngôn ngữ là công cu , ch a bao gi là mu c đích. Ngôn ngữ ra đ i theo nhu cầu cu a xã h i, nó phụ ng s c các l i ích xã h i, cũng là động l c phát tri n xã h i và cu a chính ba n thân nó. Đã là công cu thì pha i sắc bén, ti n du ng và khéo léo. Xã h i đ i v i ngôn ngữ là ai? Là nh ng công đ ng cu thê s du ng nó theo nh ng l i ích cũng rất cu thê . Mô t dân t c, mô t bô t c, mô t lĩnh v c, mô t đi a ha t,... theo tính chất công đ ng. Nên ta ng cu a nó là văn hóa.

Đã t lâu, nh ng ng i nghiên c u ngôn ngữ nh n thấy đ bên v ng to l n cu a văn hóa và đ b kết dính ch t cu a nó trong công đ ng ba n ngữ. Văn hóa ba n đi a và ba n ngữ có quan h ch t t i m c cái này là tiên đ cu a cái kia. Humboldt, Sapir, Saussure đã nói ra nh ng chân lý trong vấn đ này.

V i ngôn ngữ, chúng tôi muốn nhấn ma nh đến quan ni m cu a F. De Saussure về công ng vi cu a ba n ngữ và ng i ba n ngữ nh là cái gì đó t t đ i trong các t ng tác xã h i. Ông nói: “ Ngôn ngữ ho c đ ng đ i chi chấp nh n mô t quan đi m duy nhất:

*Quan đi m cu a ng i ba n ngữ***

. Ng i ba n ngữ, nh ta biết, s h u văn hóa ba n đi a và ca cái th c tế xã h i cu a ho , biết cách t duy và diễn đ t t duy ấy bằng ngôn ngữ cu a ho . V y thì, trong khi làm chu ba n thân (chu thê) ho s n sang tiếp thu và tìm cách “ nô i đi a hóa” nh ng gì t b n ngoài mà ho có đ c qua các tiếp xúc. Dân gian ta có câu:” Nh p gia tùy tu c”, ngôn ngữ cũng đ ng nh v y. Tất ca nh ng gì t ngoa i ng đến đ u đ c cho n lo c,”xay giã”, làm m i cho phù h p v i l i ích cu a ng i ba n ngữ. “

Ng i ba n ngữ luôn luôn đ ng

,” Ng i ba n ngữ luôn hành đ ng theo l i ích cu a mình”, “ Trong tiếp xúc ngôn ngữ, ng i ba n ngữ không bài ngoa i, không bắt ch c mà luôn tâ n du ng c h i cho mình”.

Th c tế ngôn ngữ cho thấy nh ng nh n xét trên đây là có c s Ng i ba n ngữ Vi t đã s m hình thành cách đ c Hán Vi t. Âm Hán Vi t là sa n ph m li ch s cu a quá trình “nô i đi a hóa” cách đ c bắt đầu t Đ ng âm (và tr c đó là công Hán Vi t). T khi có tiếp xúc v i các ngôn ngữ châu Âu, ng i Vi t luôn tìm cách đ c thu n l i nhất cho mình trong các tiếp nh n. V n t gốc Âu là kết quả cu a lỗi phát âm Âu-Vi t, trong đó các âm vi , âm tổ châu Âu l n l t đ c điều tiết theo h ng âm Vi t (Vi t hóa trong cách đ c).

Chính tả Viêt, nhìn từ bên ngoài: Trùng ngữ học ghi tên riêng nước ngoài bằng chữ Viêt

Viêt bởi ING Viêt Nam

Thứ ba, 15 Tháng 1 2013 21:16 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 15 Tháng 1 2013 21:20

Viêt cổ đê nguyên da ngữ thữc văn từ tên riêng (chủ yếu là các nhân danh, địa danh tiếng châu Âu viết theo chữ Roman, đã viết là tiếng Anh hiện nay) chính là ngữ pháp của la và xu hướng đó, là trái với nguyên lý:

Bản ngữ trên hết và từ gốc hết

6. Lập luận Tiếng Anh nay là ngoại ngữ phổ dụng quốc tế, đê nguyên da ngữ tên riêng thì mới gần với cách đọc nguyên ngữ, mới dễ hiểu nhau, mới thuận lợi cho tiếp xúc quốc tế. Đây là sự nhầm lẫn đáng tiếc về hình thức. Đê hình thức thì cần tăng cường ngoại ngữ,

khi dùng ngoại ngữ thì phải cố gắng tối đa phát âm theo bản ngữ của người ta

. Còn khi ta nói tiếng Viêt, đọc tiếng Viêt mà la và u tiên cho viêt nhất nhất phải giống người ta là hy sinh tiếng mẹ đẻ và lợi ích của người bản ngữ. Người bản ngữ không bao giờ hy sinh lợi ích này. Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Ý, tiếng Tây ban nha đều có chung từ mẫu Roman (Latin), nhưng không có ngôn ngữ nào đê nguyên da ngữ tên riêng của tiếng khác (Hãy so sánh California và Californie, Genève và Geneva,...). Trùng ngữ học Canada là một ví dụ sinh động khác: Cộng đồng tiếng Pháp và cộng đồng tiếng Anh ở nước này bao gồm

không nhận lẫn nhau

bất cứ phát âm và ghi chép tên riêng nào tuy trong cùng một quốc gia, một lãnh thổ)

7. Lập luận đê nguyên da ngữ tên riêng nước ngoài vì nay nó đã thành thói quen xã hội trong văn hoá đọc (!) cũng không có cơ sở. Thói quen xã hội của ngôn ngữ phải được hiểu là thói quen của toàn thể cộng đồng trong ngôn ngữ. Cộng đồng Viêt ngữ nay có gần chín chục triệu người. Số người biết ngoại ngữ tuy đã có tăng lên nhưng so với toàn dân thì vẫn còn rất hạn chế, mới chỉ giới hạn trong

một bộ phận

giới lao động trí óc, thanh thiếu niên và cư dân đô thị (ca nhân dân 20% dân số),... ngay ca những người biết chút ít ngoại ngữ thì viêt đê nguyên da ngữ cũng mới chỉ giúp người ta nhận ra bằng mắt chữ a hăn phát âm đúng được.

Nhưng báo nào đê nguyên da ngữ tên riêng nước ngoài trong những bài viết thữc ra người ta mới chỉ quan tâm đến lợi ích của bộ phận nhỏ nhất đã quên đi lợi ích tối đa. Bà con cô bác của chúng ta (75% dân số là ít nhất) rất khó khăn khi đọc những tờ báo đê nguyên da ngữ, nhất là những tờ báo của các đoàn: Đê nguyên da ngữ tên các cuốn phim, tên bài hát, tên các kiện văn hóa thể thao, âm nhạc không thêm dịch ra tiếng Viêt.

8. Lập luận của những người chê bai chủ trương phiên chuyển cho rằng đó là làm nhảm nhí (phiên âm) là đọc theo lối ta và xa lạ, và méo mó, và quê mùa, và thô tục, đó chỉ là chuyển trong quá khứ. Theo đó, lập luận cũng cho rằng một số báo chính thống của ta nay vẫn theo đường lối phiên chuyển là đã đi đến cho duy bộ thu này. Cách hiểu này và không có cơ sở khoa học, và lệch lạc chủ quan văn hóa. Ngôn ngữ là những thói quen được xã hội cố định nh hóa thành thiết chế theo nguyên tắc “

người ta đi mãi thì thành đường thôi

” (Lỗ Tấn), con đường ngôn ngữ là do cộng đồng (đa số) tạo ra theo nhu cầu và cách thức

cuốn sách của bạn ngữ (trợc la, sau quen). Một thời, các tên riêng của ta được phiên âm qua Hán Việt, sau đó là phiên âm theo tiếng Pháp, rồi nay thì phiên âm trực tiếp theo nguyên ngữ (nguyên gốc). Lúc đầu chưa quen, khi xa lạ, dân rồi thấy ôi (Si li/ Chi lê, Brê din/ Bra xin, Ác giảng tin/ Ác hen ti na,...). Việc cho rằng đây nguyên danh là sang trọng, hiên ngang,... là biểu hiện tâm lý thiếu tin, sùng ngoại, thích thể hiện chính là một biểu hiện của lễ nghi văn hóa.

Chữ trách nhiệm nguyên danh tên riêng nước ngoài trong lối ghi chép ngôn ngữ mẹ đẻ (của bạn ngữ) dường như nay chỉ thấy một nước ta chứ chưa thấy có tiếng nào khác (ngay cả các nước dùng chữ Roman). Tiếng ta không thể là một ngoại ngữ khi họ nói bằng tiếng mẹ đẻ.

10. Khả năng thứ hai: Các ngôn ngữ học nào cho việc viết chuyên sang tiếng Việt?

Khi nói ngôn ngữ của bạn ngữ là tuyên bố đúng trong dùng ngôn ngữ thì cũng cần xem trên phương diện ngôn ngữ cái gì đã có ảnh hưởng quyết định như thế. Chúng tôi muốn nói tới chất liên ngữ, tính chất loan hình. Số dĩ có vấn đề khó khăn hơn với ngôn ngữ Việt khi đây nguyên ngữ, không phiên âm tên riêng tiếng nước ngoài (nhất là tiếng Châu Âu) chính là vấn đề này. Các ngôn ngữ châu Âu tuyên bố đa âm bội phần thuộc về ngôn ngữ biến thể đa âm học. Đó là trung tâm, cho sẵn thành ngữ do một tập âm tiết liên kết chặt chẽ thành nguyên khối. Dường như bắt chước các hình vi và âm tiết ta ra nguyên khối này. Ngôn ngữ Việt rất khó phát âm cả cái nguyên khối đó một cách tự nhiên và hầu như không có cách nào để "nôm ngữ" của cuốn sách trong khi họ nói một tiếng rất khác: Ngôn ngữ đơn âm phân tiết tính. Cái ngôn ngữ học nói hàng ngày này khác hẳn với ngôn ngữ biến thể: thói quen tách rời âm tiết theo mỗi thanh điệu làm cho ranh giới của từ bị nhòe đi và thay thế vào đó là sự tách bạch của các âm tiết trong cái đơn âm ngữ điệu là "tiếng". Vấn đề của ngôn ngữ học của tiếng trong tiếng Việt đã được Đông phương học và các nhà Việt ngữ học trước danh như Nguyễn Tài Côn, Cao Xuân Hạo,... nói tới, đây xin không nhắc lại. Chỉ có điều, do đã có điều mà vô cùng quan trọng trên mà ngôn ngữ của bạn ngữ tiếng Việt, trong khi nôm ngữ hóa các từ nước ngoài đã một đơn âm học với cái nguyên khối (từ) thành các

tiếng đơn âm và "từ hóa" chúng. Một minh chứng là ngôn ngữ ta không những chỉ đơn âm từ âm tiết mà còn tìm cách biến đổi cấu trúc từ nữa, ví như rút gọn (nhất là song tiết, ví dụ: Ca li, Bác xa,... hay đơn tiết, ví dụ: Len, Mát, Bun, Hung,...). Lối phát âm tách rời và cũng tách trên chữ viết gây cảm giác là không còn gần nguyên ngữ nữa, khiến cho ngôn ngữ ta ngoài ra là làm méo mó nguyên ngữ khi phiên âm và theo đó, dùng theo lối phiên âm sẽ như là có tính chất quê mùa, dân dã, thô mị chí... ít học. Tâm lý đó vào thời kỳ chuyên nghiệp, ngoại ngữ lên ngôi không phải là không có ảnh hưởng tới đám đông công chúng. Tuy nhiên, nhìn một cách bình tĩnh trong hệ thống thì hệ thống phiên âm theo của bạn ngữ là đúng đắn nhất với duy ngôn ngữ của bạn ngữ và cách dùng ngôn ngữ của họ với cái nhìn của toàn cộng đồng.

11. Tuy nhiên, nhiều người cho rằng việc phiên chuyên sang tiếng Việt nay là một vấn đề rất nhiều khó, khó thống nhất trong cách làm và đa dạng pháp. Bởi tranh phiên âm hiện thời làm rối lòng người, gây khó cho việc đào tạo và sự dùng tiếng Việt. Thực tế là

Chính tả Việt, nhìn tẻ bẻ n ng: Trờ ng h p ghi tên riêng n c ngoài b ng ch Việt

Việt b i ING Việt Nam

Thứ ba, 15 Tháng 1 2013 21:16 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 15 Tháng 1 2013 21:20

rất nan gia i và đáng na n (!) Bài này chỉ xin bàn về cái gốc, về xuất phát đi m. Gia i pháp nào là h p lý cho phiên âm? Tình hình phiên âm hi n nay khá ph c tạp và đa da ng còn pha i có rất nhiều tiếng nói đê đi đến thống nhất. Trên ph ng đi n vĩ mô, nay rất cần mô t luân t về ngôn ngữ và mô t c quan đầu mối cho chuyên này.

Chúng tôi sẽ xin phát bi u về mô t gia i pháp phiên âm vào mô t đi p khác.

Bài tham luân n này chỉ xin coi là mô t đối thoại i.

Hà Nội i, Đông năm Nhâm Thìn 2012